| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 95/2017/HNGĐ-ST
Ngày 08-9-2017
V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

Ông Nguyễn Thành Biên

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 08 tháng 09 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 103/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 về việc "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1473/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 08 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị A, sinh năm 1991; cư trú tại: Tổ dân phố L 5, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh C, sinh năm 1986; cư trú tại: 19 S, London, Vương quốc Anh.

Chị Anh có mặt, anh C vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn xin ly hôn của nguyên đơn và bị đơn và các bản tự khai hai bên trình bày*: Chị A và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Hải Phòng vào ngày 19 tháng 9 năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Việt Nam được một thời gian ngắn thì anh C quay về Anh Quốc để làm thủ tục bảo lãnh cho chị A. Năm 2017, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do thủ tục bảo lãnh không thuận lợi, vợ chồng sống xa nhau nên nghi ngờ, tình cảm rạn nứt. Nay xác định tình cảm không còn, chị Anh và anh C đều đề nghị được ly hôn.

- Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị A có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn xin ly hôn đã trình bày ở trên. Anh C không có sự thay đổi quan điểm như đơn xin ly hôn và đơn xin xét xử vắng mặt đã gửi về Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Anh C là người nước ngoài cư trú tại Vương Quốc Anh, hiện đang làm việc tại Australia, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và việc xét xử vắng mặt anh C theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[2]. Về nội dung:

Chị A và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 19 tháng 9 năm 2014, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: chị A và anh C chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C không làm được thủ tục bảo lãnh cho chị A để vợ chồng đoàn tụ, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Nay hai bên đều đề nghị được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung giữa chị A và anh C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị A và anh C được ly hôn theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị A là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo chị A và anh C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

*- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;*

*- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.*

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị A được ly hôn anh C.

2. Về con chung, tài sản chung: Hai bên không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị A phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm n hưng được trừ vào số tiền tạ m ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003872 ngày 03 tháng 08 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị A đã nộp đủ án phí.

4.Về quyền kháng cáo:

- Anh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

- Chị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Thủy**